

Số: 09 /2020/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách;
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 12393/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 132/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm
2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình
của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 12777/UBND ngày 04 tháng 12 năm
2020 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2021 - 2025

1. Nhiệm vụ chi đầu tư của cấp tỉnh

a) Dự án nhóm A.

b) Các công trình thuộc lĩnh vực giao thông do Sở Giao thông Vận tải quản lý (bao gồm cả đường giao thông nội thị theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Các công trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý (theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).

đ) Các trường đại học, cao đẳng do tỉnh quản lý.

e) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, các cơ sở sự nghiệp công lập, các nghĩa trang liệt sỹ, đền thờ liệt sỹ, đài tưởng niệm liệt sỹ, nhà bia ghi tên liệt sỹ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

g) Các cơ sở y tế do Sở Y tế trực tiếp quản lý (kể cả phân trạm y tế cấp xã, trạm y tế cấp xã).

h) Các cơ sở thể dục thể thao do Sở Văn hóa và Thể thao trực tiếp quản lý.

i) Các công trình công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý.

k) Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của Chính phủ do tỉnh quản lý.

l) Hỗ trợ đầu tư Công viên phía Đông đường Trần Phú (thuộc nội thành Nha Trang), Công viên Nguyễn Tất Thành (thành phố Cam Ranh).

m) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản, thực phẩm ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo.

n) Các công trình văn hóa, nhà thiếu nhi do tỉnh quản lý.

o) Các di tích quốc gia, cấp tỉnh.

p) Hỗ trợ đầu tư khối quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025 là 2,5% nguồn vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh quản lý (trừ các nguồn: vốn xổ số kiến thiết, vốn vay, vốn Trung ương, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn ODA), theo tỷ lệ phân bổ: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 31%, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh 31%, Công an tỉnh 31%, huyện Trường Sa 7%; Hỗ trợ chi đầu tư ngoài định mức nêu trên cho công trình phòng thủ, đối ứng cho dự án sử dụng vốn Trung ương và các dự án cấp bách khác.

- q) Trồng rừng tập trung.
- r) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp địa phương (trường hợp không có doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh hạ tầng).
- s) Hỗ trợ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
- t) Hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế.
- u) Hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.
- v) Chi vốn đối ứng: các dự án ODA, NGO, các dự án tài trợ khác, các chương trình, dự án của các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn.
- x) Hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện theo các chương trình đầu tư công được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giai đoạn 2021-2025 với mức hỗ trợ không quá 70% tổng mức đầu tư ban đầu của dự án. Riêng các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục của huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh với mức hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư ban đầu của dự án.
- y) Hỗ trợ đầu tư các dự án theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với các dự án phát sinh trong giai đoạn 2021-2025 thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện mà ngân sách của cấp huyện không cân đối được.
- aa) Bảo trì và sửa chữa lớn các công trình đã đầu tư do cấp tỉnh đầu tư và quản lý sử dụng (ngoài nguồn vốn sự nghiệp kinh tế).
- ab) Hỗ trợ đầu tư mạng lưới điện nông thôn, miền núi, hải đảo.
- ac) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho huyện Trường Sa theo chương trình, đề án, dự án được phê duyệt (ngoài định mức hỗ trợ chi đầu tư tại điểm p khoản này).
- ad) Hỗ trợ đầu tư một số công trình cho các nước bạn với nhiệm vụ quan hệ quốc tế.
- ãđ) Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- ae) Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- ag) Lập Quy hoạch tỉnh.
2. Nhiệm vụ chi đầu tư của cấp huyện
- a) Các công trình thuộc lĩnh vực giao thông do cấp huyện quản lý.
- b) Các công trình thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn do cấp huyện quản lý.
- c) Các cơ sở giáo dục do cấp huyện quản lý.
- d) Các cơ sở thể dục thể thao do cấp huyện quản lý.
- đ) Các dự án công nghệ thông tin do cấp huyện quản lý.

e) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ hạng 2 ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo.

g) Các công trình: nhà làm việc, công trình văn hoá, nhà thiếu nhi, công viên, đình miếu, nghĩa trang liệt sỹ, đền thờ liệt sỹ, đài tưởng niệm liệt sỹ, nhà bia ghi tên liệt sỹ,...do cấp huyện quản lý.

h) Các công trình khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành giao cho cấp huyện quản lý.

i) Các công trình trên địa bàn các phường theo quy hoạch được duyệt.

k) Chi vốn đối ứng: các dự án NGO, các dự án tài trợ khác, các chương trình, dự án của tỉnh đầu tư trên địa bàn theo qui định cụ thể của từng chương trình, dự án.

l) Bảo trì và sửa chữa lớn các công trình đã đầu tư do cấp huyện quản lý sử dụng (hàng năm phân bổ tối thiểu 5%-10% từ nguồn vốn phân cấp do cấp huyện quản lý để thực hiện).

m) Xây dựng Trụ sở cấp xã.

n) Hỗ trợ chi đầu tư các dự án của cấp xã thuộc các chương trình đầu tư công và các dự án hạ tầng thiết yếu khác của cấp xã.

3. Nhiệm vụ chi đầu tư của cấp xã (xã, phường, thị trấn)

a) Đối với các xã, thị trấn

- Công trình (bao gồm chi vốn đối ứng) thuộc các chương trình đầu tư công.

- Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình do xã, thị trấn quản lý sử dụng, bao gồm: hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, kiên cố hóa kênh loại 3; sửa chữa trụ sở xã, thị trấn; xây dựng, sửa chữa chợ xã, thị trấn; xây dựng, sửa chữa đường giao thông do xã, thị trấn quản lý theo phân cấp; sửa chữa các hệ thống cấp nước sinh hoạt giao cho xã, thị trấn quản lý; xây dựng, sửa chữa các công trình công cộng khác do xã, thị trấn quản lý (khu vui chơi giải trí cho trẻ em, sân vận động, truyền thanh, công viên...); xây dựng, sửa chữa trung tâm học tập cộng đồng; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình có đóng góp tiền và ngày công của người dân trong xã, thị trấn; xây dựng, sửa chữa các công trình khác do xã, thị trấn quản lý sử dụng.

b) Đối với các phường

Các phường sử dụng nguồn vượt thu ngân sách và nguồn thu hợp pháp khác để ưu tiên chi đầu tư phát triển.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

1. Phân bổ vốn đầu tư trong cân đối giữa các cấp phải đáp ứng nhu cầu đầu tư cho cấp huyện (bao gồm cấp xã) nhưng đồng thời phải đảm bảo nguồn lực để tỉnh tập trung đầu tư hoàn thành các công trình quan trọng, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

2. Phân bổ vốn đầu tư trong cân đối cho cấp huyện đảm bảo tương quan hợp lý nhằm tạo điều kiện cho các địa phương phát triển có số thu ngân sách cao, phát triển đô thị và góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập, mức sống của vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn khác.

3. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, quyết định phân bổ vốn đầu tư công cấp tỉnh và cấp huyện (bao gồm cấp xã) từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo tiêu chí, định mức. Riêng các nguồn vốn đầu tư công như ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, xố số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương, nguồn vốn khác do cấp tỉnh quản lý phân bổ vốn theo quy định và không thực hiện phân chia cho cấp huyện.

4. Phân bổ vốn cho các chương trình, dự án phải phù hợp với nhiệm vụ chi đầu tư của các cấp. Ngân sách cấp tỉnh chi hỗ trợ đầu tư cho ngân sách cấp huyện thực hiện các dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo ý kiến của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với các dự án quan trọng, cấp bách mà khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện không đảm nhận được.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong việc phân bổ, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư trong cân đối và tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

6. Các dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và hàng năm đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

7. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung

a) Định mức phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung giữa cấp tỉnh và cấp huyện giai đoạn 2021-2025 như sau:

Cấp tỉnh, cấp huyện lấy mức vốn năm 2020 làm gốc, căn cứ định mức phân bổ vốn giữa các huyện giai đoạn 2021-2025 để xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 theo quy định. Trường hợp, nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung từ năm 2021 trở đi thay đổi, thì phân bổ cho cấp tỉnh, cấp huyện theo tốc độ tăng trưởng bình quân vốn thực tế.

Trường hợp, từ năm 2021 có thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của địa phương; Ủy

ban nhân dân tỉnh sẽ báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh mức phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cho các cấp ngân sách trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo dự toán thu ngân sách nhà nước do Chính phủ giao.

b) Tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung giữa các huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Trường Sa) giai đoạn 2021-2025:

- Thực hiện phân bổ vốn theo 05 nhóm tiêu chí (bao gồm: Tiêu chí dân số gồm: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số; Tiêu chí diện tích đất tự nhiên; Tiêu chí đơn vị hành chính gồm: đơn vị hành chính cấp xã, đơn vị hành chính huyện miền núi, đơn vị hành chính xã khó khăn và đặc biệt khó khăn; Tiêu chí trình độ phát triển gồm: số thu ngân sách, tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương, tỷ lệ hộ nghèo; Tiêu chí bổ sung: loại đô thị), số điểm của từng tiêu chí và phương pháp tính mức vốn được phân bổ.

- Định mức phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021-2025 như sau:

STT	Địa bàn	Tỷ lệ phân bổ (%)
	Tổng số	100,0
1	Thành phố Nha Trang	20,8
2	Thành phố Cam Ranh	10,7
3	Thị xã Ninh Hòa	14,6
4	Huyện Cam Lâm	10,0
5	Huyện Diên Khánh	13,1
6	Huyện Vạn Ninh	11,2
7	Huyện Khánh Vĩnh	11,3
8	Huyện Khánh Sơn	8,3
9	Huyện Trường Sa	Cấp tỉnh đầu tư

c) Phân bổ vốn đầu tư cho cấp xã (xã, thị trấn)

Lấy vốn phân cấp từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung cho các xã, thị trấn năm 2020 làm gốc, cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các xã, thị trấn trong giai đoạn 2021-2025. Trường hợp, nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung từ năm 2021 trở đi thay đổi, thì cấp huyện phân bổ vốn đầu tư cho các xã, thị trấn theo tốc độ tăng trưởng bình quân vốn thực tế.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất

- Thực hiện phân bổ theo đúng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2021-2025. Tỉnh trích lại 10% nguồn thu tiền sử dụng đất hàng năm của tỉnh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để cấp huyện chi đầu tư phát triển.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hoàn trả lại Quỹ phát triển đất tỉnh đối với nguồn thu tiền sử dụng đất của đối tượng được bố trí tái định cư trong các dự án xây dựng khu tái định cư được đầu tư từ nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định tại Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các nguồn vốn còn lại (nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương, nguồn vốn khác) do cấp tỉnh quản lý, không thực hiện phân bổ cho cấp huyện (bao gồm cấp xã).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, bổ sung cụ thể nội dung phân cấp quản lý và các nội dung khác cho phù hợp với các quy định mới trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp - Cục KTVBQPPL;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban đảng;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, ĐN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng